

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

#### **GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc sửa đổi bổ sung Điều 26, của quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Vật liệu xây dựng, Quản lý nhà và Thị trường bất động sản.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Bảng đơn giá nhân công xây dựng bình quân:

Đơn vị tính: đồng/ngày

STT	Nhóm	Cấp bậc	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo khu vực		
			Vùng II	Vùng III	Vùng IV
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>Nhóm nhân công xây dựng</b>				
1.1	Nhóm I	3,5/7	287.600	276.400	266.400
1.2	Nhóm II	3,5/7	294.200	280.500	270.000
1.3	Nhóm III	3,5/7	295.700	281.100	272.100
1.4	Nhóm IV				
	+ Nhóm vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng	3,5/7	298.800	282.800	273.600
	+ Nhóm lái xe các loại	2/4	298.800	282.800	273.600
<b>II</b>	<b>Nhóm nhân công khác</b>				
	Kỹ sư	4/8	309.200	292.900	283.500

- Vùng II: Thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc.

- Vùng III: Huyện Đức Trọng và Di Linh.

- Vùng IV: Các huyện còn lại.

2. Đơn giá nhân công xây dựng được công bố đã bao gồm lương, phụ cấp lương theo đặc điểm tính chất của sản xuất xây dựng và một số chi phí thuộc trách nhiệm của người lao động phải chi trả theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn và một số khoản phải trả khác). Đơn giá nhân công xây dựng được xác định cho thời gian làm việc là 8 giờ/ngày và 26 ngày/tháng theo quy định.

3. Nhóm, cấp bậc bình quân và hệ số cấp bậc nhân công xây dựng, nhân công khác theo Bảng 4.1, Bảng 4.3 Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi tắt là dự

án PPP) theo quy định tại Khoản 1, Điều 2, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Các tổ chức, cá nhân tham khảo đơn giá nhân công xây dựng được công bố tại Quyết định này để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án ngoài quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp xem xét, giải quyết.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2022.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Kinh tế, Vật liệu xây dựng, Quản lý nhà và Thị trường bất động sản; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng;
- Các Sở: Giao thông vận tải, Công thương, NN&PTNT, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, LĐTB&XH;
- UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc;
- Các Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành trên địa bàn;
- Ban QLDA ĐTXD thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc;
- Ban QLDA ĐTXD và CTCC các huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở XD;
- Văn phòng Sở (đăng tải website);
- Lưu: VT, KTVLXDQLN&TTBĐS.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Quang Trung**